

ISSN. 0866 - 7497

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

2 (267)
(III - IV)
1993

HISTORICAL STUDIES

A BIMONTHLY

Editor in chief
CAO VĂN LƯỢNG
Associate Editor
NGUYỄN DANH PHIẾT
Address: 38, phố Hàng Chuối, Hà Nội
Tel. N° 253200

2 (267)
(III - IV)
1993

CONTENTS

VAN TAO	- Agrarian Reform - Results and Errors	1
DINH XUAN LAM	- DO QUANG - A bright example of Patriotism and Responsibility before the people.	11
TRINH NHU	- The question of disputes and concessions between French colonialism and the Tsing's Dynasty in the process of defining the frontier of Vietnam and China.	15
TRAN DO	- The Victory against the French Colonialist in Friendship Frontier Post (Hữu Nghị quan) and Lang Son (3-1885).	26
DIEP DINH HOA	- Land and Consanguinity - Some remarks on the forest-land proprietorship through the "History of Phok Family" of the Mong-Gar people in Daclac.	31
DAO TO UYEN - NGUYEN CANH MINH	- Some features about the situation of land repartition in a hamlet organized in the zone of cleared field in the 19 th Century- Thu Trung Hamlet, Kim Son district, Ninh Binh Province.	49
TRAN BA CHI	- The Red River in the Past and of To day.	56
HOAI NGUYEN	- Pha Ngum and the foundation of Lang Xang Kingdom.	60

DOCUMENTS - CORRECTION OF HISTORICAL DOCUMENTS

HO SONG	- Claim of liberation for Nguyen An Ninh on the "Việt Nam hồn" (Vietnam's spirit) Newspaper.	66
NGUYEN VAN KHANH	- NGUYEN DANH TIEN - Văn - Hiền Lương, a revolutionay base in the North - Western Region.	71
TRUONG MINH DAT	- Where are the foundations of Chiêu Anh quan of Mạc Thiên Tích?	79
DO VAN NINH	- The Giam high School Doctor's monuments (Continued).	87
PHAM HAN	- The errors in the copy of "Phủ biên tạp lục" must be corrected.	90

BOOKS REVIEW

DANG DUNG CHI	- Reading the book: "Con Dao prison".	93
---------------	---------------------------------------	----

Sắp chữ điện tử tại Trung tâm Toán - Máy tính Quân đội. In tại Xưởng In Liên hiệp TCCG, Bộ Xây dựng.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/1993.

Giá : 3000đ

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

Xuất bản 6 số 1 năm
Tổng biên tập
CAO VĂN LƯỢNG
Phó Tổng biên tập
NGUYỄN DANH PHIỆT

2 (267)
(III - IV)
1993

Trụ sở : 38, phố Hàng Chuối, Hà Nội
Điện thoại : No 253200

MỤC LỤC

VĂN TẠO	- Cải cách ruộng đất - Thành quả và sai lầm.	1
ĐINH XUÂN LÂM	- Đỗ Quang - Một tấm gương sáng về lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm trước dân.	11
TRỊNH NHƯ	- Vấn đề tranh chấp và nhân nhượng giữa thực dân Pháp với nhà Thanh trong quá trình hoạch định biên giới Việt - Trung.	15
TRẦN ĐỘ	- Về trận thắng quân Pháp tại Hữu nghị quan và Lạng Sơn (3-1885).	26
DIỆP ĐÌNH HOA	- Đất đai và huyết thống - Vài nhận xét về quyền sở hữu đất rừng qua "Chuyện họ Phok" của người Mông Gar tỉnh Đắk Lắk.	31
ĐÀO TỔ UYÊN - NGUYỄN CẢNH MINH	- Vài nét về tình hình phân bố ruộng đất ở một ấp khai hoang thế kỷ XIX- Ấp Thủ Trung (huyện Kim Sơn, Ninh Bình).	49
TRẦN BÁ CHÍ	- Hồng Giang thời cổ và sông Hồng ngày nay.	56
HOÀI NGUYỄN	- Phạ Ngừm với việc thành lập Vương quốc Lạng Xạng.	60
TƯ LIỆU - ĐỊNH CHÍNH SỬ LIỆU		
HỒ SONG	- Đòi trả lại tự do cho Nguyễn An Ninh trên báo "Việt Nam Hồn".	66
NGUYỄN VĂN KHÁNH - NGUYỄN DANH TIỀN	- Văn - Hiền Lương, Một căn cứ cách mạng ở miền Tây Bắc.	71
TRƯƠNG MINH ĐẠT	- Nền nhà Chiêu Anh các của Mạc Thiên Tích ở đâu?	79
ĐỖ VĂN NINH	- Bia Nghè Trường Giám (tiếp theo).	87
PHẠM HÂN	- Lầm lẫn trong việc sao chép "Phủ biên tạp lục" cần được đính chính.	90
ĐỌC SÁCH		
ĐẶNG DŨNG CHÍ	- Sách "Nhà tù Công đảo".	93

VĂN - HIỀN LƯƠNG - MỘT CĂN CỨ CÁCH MẠNG Ở MIỀN TÂY BẮC

NGUYỄN VĂN KHÁNH - NGUYỄN DANH TIỀN

Vấn đề xây dựng căn cứ địa cách mạng làm "bàn đạp" để tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền là một khâu quan trọng, một nhiệm vụ có tính chất chiến lược của Đảng ta trong thời kỳ vận động giải phóng dân tộc 1939-1945. Vì vậy ngay từ Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), Đảng đã chủ trương chúng ta vừa phải chuẩn bị lực lượng, vừa phải tích cực tổ chức và xây dựng các khu căn cứ địa cách mạng ở nhiều nơi. Do đó trong thời kỳ này nhiều khu căn cứ địa đã được thành lập như khu căn cứ Bắc Sơn - Vũ Nhai (5-1941), khu căn cứ Ngọc Trạo (cuối 1941), Khu du kích Ba Tơ, Quảng Ngãi (3-1945), Chiến khu Quang Trung (5-1945), Chiến khu Trần Hưng Đạo (6-1945). Cùng với các căn cứ địa trên, căn cứ cách mạng Văn - Hiền Lương cũng chính thức ra đời vào tháng 6-1944. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Thường vụ Trung ương Đảng, và của Xứ ủy Bắc Kỳ, căn cứ Văn - Hiền Lương đã mở rộng dần địa bàn hoạt động ra nhiều huyện thuộc các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Nghĩa Lộ; và đã góp phần quan trọng vào việc giành chính quyền ở miền Tây Bắc Tổ quốc. Để góp phần tìm hiểu về khu căn cứ Văn - Hiền Lương, dựa trên nhiều tư liệu mới thu thập được, chúng tôi xin giới thiệu vài nét về quá trình hình thành, phát triển và những đóng góp của khu căn cứ cách mạng này trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

*
* *

I- TỪ NHỮNG ĐÓM LỬA ĐẦU TIÊN Ở MIỀN TÂY BẮC.

Trong thời kỳ vận động giải phóng dân tộc ở nước ta (1939 - 1945), Văn-Hiền

Lương là một cơ sở cách mạng, một khu căn cứ địa hiểm yếu ở miền Tây Bắc của Tổ quốc. Tại đây đã có đầy đủ những điều kiện về địa lý, kinh tế, xã hội để hình thành nên một khu căn cứ cách mạng quan trọng.

Về mặt địa lý, Văn - Hiền Lương thuộc địa giới của tổng Động Lâm (1) và một phần của các tổng Giới Phiên, Lương Ca (2), phía bắc giáp tỉnh Phú Thọ (3), phía đông nam giáp Yên Bái (4), Nghĩa Lộ (5) và nằm ở hữu ngạn sông Hồng (6). Đây là nơi giao nối giữa hai vùng trung du và miền núi với địa hình rất phức tạp; có nhiều núi đồi trùng điệp như núi Nả, núi Giáo, núi Muôi...

Hai làng Hiền Lương và Nang Sa ở ven sông Hồng lại có quan hệ giao lưu buôn bán thường xuyên với các vùng miền xuôi và miền núi Tây Bắc. Còn Văn là một thôn thuộc tổng Lương Ca, phủ Trấn Yên (nay là xã Việt Hồng), tiếp giáp với tổng Động Lâm. Từ Văn có các con đường đi vào Nghĩa Lộ, đi sang Phù Yên (Sơn La), đi ra đường số 13 thuộc Hưng Khánh (Trấn Yên), đi xuống Hạ Hòa (Phú Thọ), đi về thị xã Yên Bái và đường bộ ra sông Hồng. Giữa Hiền Lương và Văn có mối liên hệ đặc biệt về hình thể địa lý. Điều kiện tự nhiên và sự cư trú tập trung của các dân tộc Kinh, Thái, Tày, Dao, Mèo ở Văn - Hiền Lương đã khiến cho nền kinh tế ở đây phát triển đa dạng, phong phú.

Nhân dân Văn - Hiền Lương từ bao đời nay đã nổi tiếng về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm. Vào những năm cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp tiến đánh Hưng Hóa (12-4-1884), nơi đây từng là địa bàn hoạt động của nghĩa quân Nguyễn Quang Bích và Nguyễn Văn Giáp.

Tháng 2-1930, khi Đảng Cộng sản VN

thành lập, sau đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta, trong đó có nhân dân ở Văn - Hiến Lương, là đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ đó nhân dân ở Văn-Hiến Lương đã đi theo Đảng và có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc, đặc biệt là trong thời kỳ 1943- 1945, đưa đến Cách mạng Tháng Tám thành công.

Vào cuối năm 1939, đồng chí Lương Khánh Thiện, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ đã cùng với một số đồng chí trong Xứ ủy lên vùng Cát Trù (Cẩm Khê, Phú Thọ) xây dựng cơ sở cách mạng. Tại đây các đồng chí đã thành lập các tổ chức Đảng và Hội Phản đế. Đến đầu năm 1940, ở hầu khắp các huyện Cẩm Khê, Tam Nông, Lâm Thao, Thanh Ba, thị xã Phú Thọ ... đều xây dựng được các Hội "Thanh niên phản đế", "Nông dân phản đế", "Phụ nữ phản đế" với hơn 60 hội viên (7).

Tháng 3-1940, Ban Cán sự tỉnh Phú Thọ được thành lập gồm có 5 đồng chí do đồng chí Đào Duy Kỳ làm Bí thư. Ban Cán sự đã phân công cán bộ chỉ đạo các cơ sở, nhất là những vùng có vị trí chính trị quan trọng. Đến tháng 5-1940, theo gợi ý của Xứ ủy Bắc Kỳ, Khu D được thành lập. Sự ra đời của Ban Cán sự tỉnh Phú Thọ và Khu D đã cầm một mối quan trọng, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào cách mạng ở miền Tây Bắc Tổ quốc phát triển mạnh mẽ.

Tháng 6-1940, đồng chí Trần Thị Minh Châu (tức Trinh), Ủy viên ban Cán sự Khu D lên vùng Hiến Lương (thuộc Hạ Hòa) và Linh Thông (thuộc Trấn Yên) tìm hiểu tình hình và xây dựng cơ sở cách mạng. Chỉ trong một thời gian ngắn, bằng các hoạt động quần chúng như đọc sách, học hát, cắm trại, đồng chí đã thành lập được một nhóm "Thanh niên phản đế" gồm có 13 người quê ở Hiến Lương, Nang Sa, Đại Lịch, Linh Thông, Đức Quán, làm công tác tuyên truyền, cổ động tinh thần cách mạng trong quần chúng.

Tháng 9-1940, Nhật vào Đông Dương, đến đóng quân ở nhiều nơi, trong đó có thị xã Phú Thọ, Đông Cuông (Yên Bái). Trước tình hình này, theo sự phân công của Trung ương, đồng chí Trần Thị Minh Châu và các đồng chí : Trạch (Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ), Đào Duy Kỳ (Bí thư Ban Cán sự tỉnh Phú Thọ) đã trở lại vùng Hiến Lương để phổ biến tinh thần mới của Trung ương và tiến hành chấn chỉnh, hướng dẫn hoạt động của nhóm "Thanh niên phản đế" ở địa phương. Nhờ vậy phong trào cách mạng của các tầng lớp nhân dân ở đây ngày càng phát triển sôi nổi. Nhóm "Thanh niên phản đế" lên tới 20 người, hoạt động trên địa bàn rộng ra cả các vùng An Sào (Yên Lập), Đại Lịch, Linh Thông (Trấn Yên). Tuy nhiên trong những năm 1939-1941 mới chỉ là thời kỳ nhen nhóm ngọn lửa đầu tiên của phong trào cách mạng ở Văn - Hiến Lương mà thôi. Những phần tử tiên phong và trung kiên ở địa phương mới chỉ bước đầu được tập hợp và thử thách. Song những hoạt động cách mạng nói trên cũng như những phần tử yêu nước được tập hợp, tổ chức lại sẽ là những nhân tố đầu tiên góp phần quan trọng thức tỉnh quần chúng hăng hái đứng lên tích cực chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng khi thời cơ đến.

II- SỰ RA ĐỜI CỦA CÁN CỨ VĂN - HIẾN LƯƠNG VÀ ĐỘI DU KÍCH ÂU CƠ.

Bước sang những năm 1942, 1943, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ở cả nông thôn và thành thị nước ta đã khá phát triển. Nhiều khu du kích và căn cứ địa cách mạng đã ra đời và ngày càng được củng cố, kiên toàn.

Được Trung ương giao phó, vào thời gian này đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu tình hình và

trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo phong trào cách mạng ở hai tỉnh Phú Thọ và Yên Bái. Đồng chí nhận định rằng khu vực giáp giới giữa hai tỉnh Phú Thọ và Yên Bái là nơi mà bọn Nhật- Pháp có nhiều sơ hở, không thể kiểm soát được chặt chẽ nên chúng ta có điều kiện phát triển chiến tranh du kích. Từ nhận thức đó và trên cơ sở phân tích kỹ các yếu tố "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" của địa phương này, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã quyết định chọn khu vực Văn - Hiền Lương để xây dựng thành một căn cứ địa cách mạng, tạo "bàn đạp" chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền ở vùng Tây Bắc. Tháng 10-1943, đồng chí Hoàng Quốc Việt giao trách nhiệm cho đồng chí Bình Phương (8) (tức Nguyễn Đức Vũ) lên Hiền Lương với hai nhiệm vụ chính:

- Xây dựng thành chỗ trú chân cho các cán bộ cách mạng trong nhà tù Sơn La, Nghĩa Lộ vượt ngục trở về và là nơi tạm trú của một số cán bộ hoạt động dưới xuôi bị địch phát hiện.

- Tạo dựng vùng căn cứ du kích để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở hai tỉnh Phú Thọ, Yên Bái (9).

Thực hiện chủ trương trên, tháng 11-1943 đồng chí Bình Phương về Hiền Lương trực tiếp tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời phối hợp hoạt động với các Hội viên trong nhóm "Thanh niên phản đế" (thời kỳ 1939 - 1941), kết nạp một số quần chúng tích cực vào Hội Cứu quốc. Lực lượng Hội viên của Hội Cứu quốc lúc đầu chủ yếu là "Thanh niên", nhưng sau do làm tốt công tác tư tưởng, nên một số hào lý yêu nước cũng hăng hái gia nhập Hội. Từ cuối năm 1943, các Hội Cứu quốc bắt đầu xây dựng và phát triển mạnh ở Hiền Lương, Nang Sa.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình cách mạng ở đây, tháng 6-1944, thay mặt Trung ương đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chính thức công nhận sự ra đời của căn cứ cách mạng Văn- Hiền Lương. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong căn cứ và từng

bước mở rộng địa bàn hoạt động, đồng chí Hoàng Quốc Việt quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú-Yên (Phú Thọ- Yên Bái) gồm 3 đồng chí (do đồng chí Bình Phương làm Bí thư). Được sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng liên tỉnh, nhiều cơ sở Việt Minh đã xuất hiện và hoạt động mạnh mẽ. Đến tháng 10-1944, ngoài các cơ sở thuộc Hiền Lương, Nang Sa, Linh Thông; còn hình thành thêm nhiều cơ sở mới ở Hạ Hòa (Phú Thọ), Trấn Yên (Yên Bái). Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú- Yên cũng bắt đầu liên lạc với chi bộ ở nhà tù Sơn La và tìm cách tổ chức cho anh em tù chính trị vượt ngục ra để tăng cường lực lượng cho các tỉnh. Nhờ hoạt động tích cực và tổ chức, kết hợp chặt chẽ, đợt vượt ngục lần thứ nhất đã thành công. Nhiều đảng viên ưu tú (bảy người), trong đó có đồng chí Lê Thanh Nghị đã được đón về Hiền Lương nghỉ để chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới.

Đầu năm 1945, Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú-Yên lại tổ chức một đợt vượt ngục Sơn La nữa đưa được 58 người, trong đó có các đồng chí Trần Quốc Hoàn, Nguyễn Duy Thân, Đỗ Nhuận, Hoàng Tùng, Trần Huy Liệu theo đường liên lạc qua Ngọc Chiêu, Tú Lệ, Văn ra nghỉ tại Hiền Lương, rồi được đưa về xuôi tiếp tục hoạt động. Riêng đồng chí Nguyễn Duy Thân được phân công ở lại Hiền Lương đảm nhận nhiệm vụ lãnh đạo phong trào thay thế đồng chí Bình Phương.

Đêm 9-3-1945, Nhật làm cuộc đảo chính và đã nhanh chóng giành được quyền thống trị toàn Đông Dương từ tay Pháp. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị: "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Bản Chỉ thị chỉ rõ chúng ta cần phải chuyển qua những hình thức đấu tranh chính trị cao hơn như: tổng biểu tình tuần hành, bãi công chính trị, mít tinh công khai, bãi khóa, bãi thị, bất hợp tác với Nhật về mọi phương diện, chống thu thóc, không nộp thuế; phải huy

động đội tự vệ tước vũ khí của binh lính bại trận, đào ngũ, dao động, mất tinh thần; phải phát động du kích ở những nơi có địa hình, địa thế. Đồng thời phải mở rộng cơ sở Việt Minh ở khắp nơi, nhất là ở những nơi có phong trào mạnh, trong đó đặc biệt chú ý phát triển các đội Tự vệ cứu quốc và Thanh niên cứu quốc, thành lập những căn cứ địa mới.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chiến khu Văn- Hiến- Lương, ngày 6-5-1945 (10) Xứ ủy Bắc Kỳ đã chỉ đạo thành lập một chi bộ Đảng tại Nang Sa gồm ba đồng chí: Hoàng Quang Minh, Lê Huy Ấm, Đặng Bá Lâu; do đồng chí Hoàng Quang Minh làm Bí thư. Ít lâu sau, các chi bộ Đảng đã ra đời ở nhiều nơi; ở thị xã Yên Bái, tả ngạn sông Hồng (đối diện với Hiến Lương). Sau khi thành lập, các chi bộ Đảng chủ trương đẩy mạnh hoạt động, phát triển và mở rộng ảnh hưởng của các đoàn thể cứu quốc trong quần chúng; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang trên cơ sở tuyển lựa những thanh niên yêu nước, khỏe mạnh; tìm cách phân hóa hàng ngũ tổng lý, kỳ hào, có lập các phân tử lạc hậu, phản động ở các địa phương.

Do hoạt động tích cực của các tổ chức Đảng và Mặt trận Việt Minh, nhân dân ngày càng giác ngộ, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh. Mối liên hệ giữa Xứ ủy với Khu căn cứ luôn luôn thông suốt (11). Mọi chủ trương, đường lối của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ đều được thông tin kịp thời. Các chương trình của Mặt trận Việt Minh và sách báo cứu quốc... được phổ biến rộng rãi. Cũng bắt đầu từ thời gian này, vấn đề lập đội Tự vệ đã được quan tâm. Các Hội viên cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh được lựa chọn vào các đội Tự vệ cứu quốc rất hăng hái tập luyện.

Nhằm tranh thủ các tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng, các chi bộ Đảng ở đây đã đẩy mạnh công tác dân vận, tuyên truyền đường lối, chính sách của Mặt trận Việt Minh, ra sức lôi cuốn, động viên các

tổng lý, kỳ hào, nhân sĩ đi theo cách mạng. Nhờ vậy hầu hết các tổng lý, kỳ hào ở khu căn cứ không chịu nộp thuế, bắt phu, bắt lính cho Nhật, và tích cực quyên góp tiền gạo, vũ khí xây dựng quỹ ủng hộ cách mạng.

Trong lúc cao trào kháng Nhật cứu nước đang dâng lên mạnh mẽ ở khắp thành thị, nông thôn thì Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (12) để quyết định những nhiệm vụ quân sự cần kíp. Hội nghị chủ trương chúng ta phải phát triển chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa chống Nhật để chuẩn bị Tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ. Hội nghị cũng quyết định chúng ta phải xây dựng 7 chiến khu trong cả nước, đồng thời phải đánh thông liên lạc giữa các chiến khu đó với nhau để tạo thành những "bàn đạp" cho Tổng khởi nghĩa. Thực hiện chủ trương trên, chi bộ Đảng ở Văn-Hiến-Lương đã họp quyết định thành lập một đội du kích tập trung lấy tên là đội du kích Âu Cơ (13) vào ngày 14-4-1945 gồm có 33 đội viên. Thành phần chủ yếu của đội du kích này là con em nhân dân lao động, ngoài ra còn có một số hào lý, nhà sư, lính khổ xanh, lính khổ đỏ đã từng đi lính cho Pháp-Nhật được giác ngộ cách mạng tham gia. Trang bị vũ khí ban đầu của đội du kích chỉ có 11 khẩu súng và khoảng 5000 viên đạn lấy được của Pháp (14).

Để nâng cao khả năng tác chiến và phương pháp sử dụng vũ khí cho các đội viên du kích, chi bộ Đảng ở đây đã tích cực tổ chức huấn luyện quân sự cho anh em. Quân số của đội du kích cũng tăng từ 33 người lên 100 người, phiên chế thành 4 trung đội do đồng chí Hoàng Quang Minh trực tiếp chỉ huy (15).

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang ở Văn-Hiến-Lương, và theo đề nghị của chi bộ Đảng Nang Sa, Xứ ủy Bắc Kỳ đã chuẩn y việc thành lập chiến khu Âu Cơ (16) (thuộc hai tỉnh Phú Thọ - Yên Bái),

trong đó Văn-Hiền Lương là cái nôi và là căn cứ trung tâm chỉ huy toàn bộ các mặt hoạt động của chiến khu này. Hoạt động có ý nghĩa lớn đầu tiên của chiến khu Văn-Hiền Lương trong thời gian đó là hướng ứng phong trào do Trung ương đề ra là phá kho thóc của địch để giải quyết nạn đói cho nông dân. Để triển khai chủ trương này có hiệu quả, các đồng chí lãnh đạo đội du kích Âu Cơ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận nhằm phối hợp với nông dân phá kho thóc của Nhật, Pháp ở Văn Hội (13-6-1945); ở Thiệu, Mỹ (3-7-1945), v.v... thu hàng trăm tấn thóc, kịp thời cứu đói cho đồng bào. Việc làm này đã thực sự lôi cuốn được nông dân, làm tăng thêm uy tín của đội du kích, góp phần cổ vũ nhân dân tham gia cách mạng ngày càng đông đảo. Đến cuối tháng 5-1945, cơ sở cách mạng đã được xây dựng trong 40 làng thuộc huyện Hạ Hòa (Phù Thọ), Trấn Yên, Văn Chấn (Yên Bái) Tại khu Văn-Hiền Lương, số hội viên cứu quốc phát triển lên 756 người (17). Để tăng cường cán bộ lãnh đạo cho khu căn cứ, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Bình Phương trở lại Hiền Lương trực tiếp phụ trách công tác quân sự.

Uy tín và ảnh hưởng của đội du kích Âu Cơ và khu căn cứ Văn-Hiền Lương đã tác động mạnh đến bọn Nhật. Từ Yên Bái, chúng quyết định đem quân tấn công vào căn cứ Văn-Hiền Lương nhằm bóp chết lực lượng vũ trang non trẻ của chúng ta.

Ngày 19-6-1945, một toán lính bảo an gồm 50 tên do Tri phủ Trấn Yên An Văn Tùng và Quản Khoát cầm đầu kéo vào Văn. Do biết trước kế hoạch của địch, đội du kích Âu Cơ đã chủ động bố trí lực lượng, bất ngờ nổ súng tấn công địch, khiến chúng phải bỏ chạy và phải chấp nhận thả hết chính trị phạm đang bị chúng giam giữ ở lao Yên Bái, và nộp vũ khí, tiền thuế thu được cho Việt Minh.

Trước sự thất bại nặng nề của bọn tay sai, phát xít Nhật ở Yên Bái hết sức cay cú,

ngày 22-6-1945, chúng đưa một trung đội gồm cả lính Nhật và lính bảo an đi trên ba thuyền lớn kéo vào Mỹ, qua Văn ra Văn Hội. Nhận được tin báo, Ban Chỉ huy đội du kích Âu Cơ nhanh chóng họp bàn và thống nhất kế hoạch tác chiến. Khi địch lọt vào ổ phục kích của ta, du kích đã nhất loạt nổ súng. Bị đánh bất ngờ, địch trở tay không kịp, phải vội vã tháo chạy. Dợt tấn công lần thứ hai vào căn cứ Văn-Hiền Lương của địch bị bẻ gãy. Địch bị thiệt mạng 4 tên, trong đó có tên quan hai Nhật. Kết quả đó chứng tỏ khả năng to lớn và sự trưởng thành về nhiều mặt của Khu căn cứ Văn-Hiền Lương. Đội du kích Âu Cơ ngày càng được củng cố, phát triển, nâng quân số của đội lên tới 400 người với hơn 300 súng trường, 2 súng máy, 6 súng lục (18).

Cuối tháng 6-1945, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở địa phương và do yêu cầu mới của công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa, Ban Chỉ huy đội du kích Âu Cơ quyết định chuyển đại bộ phận lực lượng vũ trang từ Đồng Yếng vào Văn, tiếp tục huấn luyện, tăng cường sửa chữa vũ khí và tích lũy lương thực, sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ to lớn, nặng nề hơn mà Đảng giao cho.

III- VĂN- HIỀN LƯƠNG VÀ ĐỘI DU KÍCH ÂU CƠ TRONG TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945

Bước sang tháng 7-1945, cả nước ta nói chung, Văn -Hiền Lương nói riêng càng sôi sục khí thế của thời kỳ tiền khởi nghĩa. Được sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và căn cứ vào điều kiện cụ thể của các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái lúc đó, Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú - Yên đã tổ chức họp bàn kế hoạch tiến công giải phóng Nghĩa Lộ, Yên Bái và các phủ, huyện của tỉnh Phú Thọ. Để chỉ đạo kịp thời các hoạt động quân sự, Ban Cán sự Đảng quyết định thành lập "Ủy ban giải phóng" với nhiệm vụ lãnh đạo các trung đội du kích vũ trang của chiến khu phối hợp với lực lượng nhân dân giành

chính quyền ở các địa phương. Lúc này đội du kích Âu Cơ đổi tên thành đội du kích Trần Quốc Toản và được phiên chế thành 6 trung đội (19).

Ngày 6-7-1945, các trung đội du kích Trần Quốc Toản phối hợp với nhân dân địa phương đã giải phóng Nghĩa Lộ, tịch thu được toàn bộ sổ sách, giấy tờ cùng 60 súng trường, 14 hòm đạn, 1 máy chữ của chính quyền cũ. Ngày 7-7-1945, chính quyền cách mạng lâm thời đầu tiên của Khu Tây Bắc được thành lập ở châu Văn Chấn.

Trên đà thắng lợi, lực lượng vũ trang của ta đã liên tiếp giải phóng được châu Phù Yên (23-7-1945), châu Văn Bàn (5-8-1945), châu Than Uyên (7-8-1945); thành lập chính quyền cách mạng ở các địa phương này (gọi là các Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời). Khí thế cách mạng của quần chúng bùng bùng, uy tín của lực lượng vũ trang vang dội khiến quân Nhật đóng ở xung quanh Yên Bái hoảng sợ.

Trong khi ở Nghĩa Lộ ta đang mở rộng tiến công giải phóng các huyện lỵ, châu lỵ, tổng... thuộc tỉnh Yên Bái thì ở Phú Thọ, một bộ phận lực lượng vũ trang ta kéo xuống đánh huyện lỵ Hạ Hòa, giải phóng toàn huyện (2-8-1945), tịch thu và đốt cháy toàn bộ sổ sách, bắt tên Tri huyện phải rời huyện đường trong 8 giờ, giải tán binh lính. Tuy nhiên ở Hạ Hòa, chúng ta chưa thành lập được chính quyền cách mạng địa phương.

Vào những ngày đầu tháng Tám năm 1945, khí thế cách mạng trong cả nước ta trở nên rất khẩn trương, sôi sục, phong trào khởi nghĩa từng phần ở khắp các địa phương liên tiếp nổ ra.

Trước tình hình đó, từ ngày 13-8-1945 đến ngày 15-8-1945, Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào để quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương.

Lúc ấy, ở khu căn cứ cách mạng Văn-Hiến Lương, tuy chưa nhận được lệnh Tổng

khởi nghĩa, song Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú - Yên đã chủ động đề ra kế hoạch giải phóng thị xã Yên Bái. Tối 15-8-1945, lực lượng vũ trang của ta gồm 4 trung đội từ Âu Lâu vượt sông Hồng tiến đánh trại Bảo an binh, tịch thu được 300 súng, tiêu diệt 11 tên (20). Quân Nhật tổ chức chống trả lại ta quyết liệt. Ta và địch giành giật với nhau từng đường phố, ngõ hẻm. Trong lúc cuộc chiến đấu giữa ta và Nhật đang giằng co quyết liệt thì Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú - Yên nhận được lệnh Tổng Khởi nghĩa của Trung ương. Ban cán sự Đảng liên tỉnh bèn quyết định huy động toàn bộ lực lượng vũ trang của ta từ Văn Chấn hành quân ra Âu Lâu phối hợp với quần chúng và lực lượng vũ trang cách mạng ở thị xã tiến công các công sở của địch. Vô cùng hoảng loạn, ngày 20-8-1945 địch vội vàng xin đàm phán với ta và chấp nhận: "Bàn giao toàn bộ chính quyền ở tỉnh lỵ về quân sự, kinh tế, hành chính cho Việt Minh" (21). Ngày 21-8-1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Yên Bái được thành lập gồm các đồng chí: Hoàng Quang Minh (Chủ tịch), Nguyễn Phúc (Phó Chủ tịch), Nguyễn Đức Vũ (phụ trách quân sự) và một số đồng chí khác (22).

Hòa nhịp với thắng lợi của các huyện lỵ và tỉnh lỵ Yên Bái, dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú - Yên, lực lượng vũ trang ta từ Văn Hội, phối hợp với lực lượng quần chúng nhân dân liên tiếp giải phóng các huyện: Hạ Hòa (2-8-1945), Phù Ninh (15-8-1945), Thanh Ba (17-8-1945), Cẩm Khê (17-8-1945), Đoan Hùng (17-8-1945), Yên Lập (18-8-1945), Tam Nông (18-8-1945), Lâm Thao (20-8-1945), Việt Trì (20-8-1945) thuộc tỉnh Phú Thọ. Bề lũ tay sai ở tỉnh lỵ Phú Thọ lâm vào tình thế hoang mang. Trước tình hình đó, Ủy ban Khởi nghĩa một mặt gửi tới hậu thư yêu cầu quân Nhật ở tỉnh lỵ trong 24 giờ phải trao toàn bộ chính quyền cho ta, hạ khí giới đầu hàng; mặt khác huy động lực lượng vũ trang ở ven thị xã thuộc Hạ Hòa,

Cầm Khê, Thanh Ba, Lâm Thao, Tam Nông kết hợp với quân du kích trong thị xã kéo tới bao vây các công sở của Nhật, buộc chúng phải trao lại cho Ủy ban Khởi nghĩa 500 khẩu súng các loại. Chiều 23-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa triệu tập Hội nghị quân sự đặc biệt tại đồn Đóm quyết định huy động toàn bộ lực lượng vũ trang, phối hợp chặt chẽ với lực lượng của nhân dân tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Phú Thọ. Ngày 24-8-1945, một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại trung tâm bãi tập thị xã, sau đó biến thành cuộc diễu hành của đông đảo quần chúng với các khẩu hiệu "Đả đảo bọn quân phiệt Nhật hiếu chiến", "VN hoàn toàn độc lập". Trước ý chí và sức mạnh không gì ngăn cản nổi của lực lượng cách mạng, nhận rõ sự thất bại tất yếu của chế độ cũ, tên Tuần phủ Nguyễn Bách cùng đồng bọn đã đến gặp đại diện của Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh giao lại toàn bộ chính quyền cho ta. Ngày

25-8-1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Phú Thọ chính thức ra mắt nhân dân với các thành viên: Phan Huy Chử (Chủ tịch), Trần Văn Cẩn, (Phó Chủ tịch), Lê Quang Ấn (phụ trách quân sự).

Tóm lại, chỉ trong một thời gian ngắn nhờ sự vận dụng sáng tạo các chủ trương của Trung ương và sự nắm bắt, ứng phó kịp thời với tình hình của Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú-Yên; nhờ sự chuẩn bị đầy đủ về tinh thần và lực lượng của quần chúng cách mạng; nhờ sự kết hợp khéo léo giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, giữa các cơ sở cách mạng và các Khu căn cứ; cuộc khởi nghĩa ở hai tỉnh Phú Thọ và Yên Bái đã hoàn toàn thắng lợi, chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Trong thắng lợi chung đó, có sự đóng góp đáng kể của nhân dân cách mạng ở Khu căn cứ Văn-Hiến Lương và của đội du kích Âu Cơ.

CHÚ THÍCH

(1) Trước 15-3-1964, tổng Động Lâm thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Vĩnh Phú gồm có 9 xã: Bảo Lợi, Bình Kiên, Động Lâm, Hiền Lương, Nang Sa, Đồng Luận, Quân Khê, Tiểu Phạm, Lâm Lợi (Nguyễn Xuân Lân "Địa chí tỉnh Vĩnh Phú": Ty Văn hóa Vĩnh Phú, 1974, tr. 24, 44).

(2) Nay thuộc Trấn Yên- Hoàng Liên Sơn ("Lịch sử Đảng bộ Hoàng Liên Sơn". Tập I (1930- 1945). BCH Đảng bộ Hoàng Liên Sơn, 1960).

(3) Nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

(4)(5) Nay thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn.

(6) Đoạn sông này gọi là sông Thao (Nguyễn Xuân Lân- "Địa chí tỉnh Vĩnh Phú", Sdd, 1974, tr 72).

(7) "Sơ thảo lịch sử cách mạng Tháng Tám tỉnh Phú Thọ". BNCLSD Vĩnh Phú, 1968, tr. 17.

(8) Đồng chí Nguyễn Đức Vũ trước đó là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình, do bị lộ đồng chí phải rút ra ngoài và được giao nhiệm vụ trên.

(9) Hồi ký của đồng chí Bình Phương ngày 30-4-1965 và 1-5-1965 gửi Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Phú Thọ.

(10) Theo hồi ký của các đồng chí Ngô Minh Loan, Đặng Bá Lâu.

(11) Lúc này Xứ ủy Bắc Kỳ đóng ở Bắc Ninh, chỉ Ba Vương, người làng Đình Bảng làm nhiệm vụ liên

lạc, chuyển tài liệu của Xứ ủy Bắc Kỳ cho Hiền Lương.

(12) Hội nghị họp từ 15-4-1945 đến 20-4-1945 tại Hiệp Hòa, Bắc Giang do đồng chí Trường Chinh chủ trì.

(13) Tại đây có đền thờ bà Âu Cơ.

(14) Theo tài liệu lưu trữ tại Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và Ban Tuyên giáo các tỉnh Vĩnh Phú và Hoàng Liên Sơn.

(15) (16) Theo các tài liệu và các Hồi ký tại Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo tỉnh Hoàng Liên Sơn.

(17) "Lịch sử Đảng bộ Hoàng Liên Sơn". Tập I (1930- 1945), BCH Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn, 1990, tr. 49.

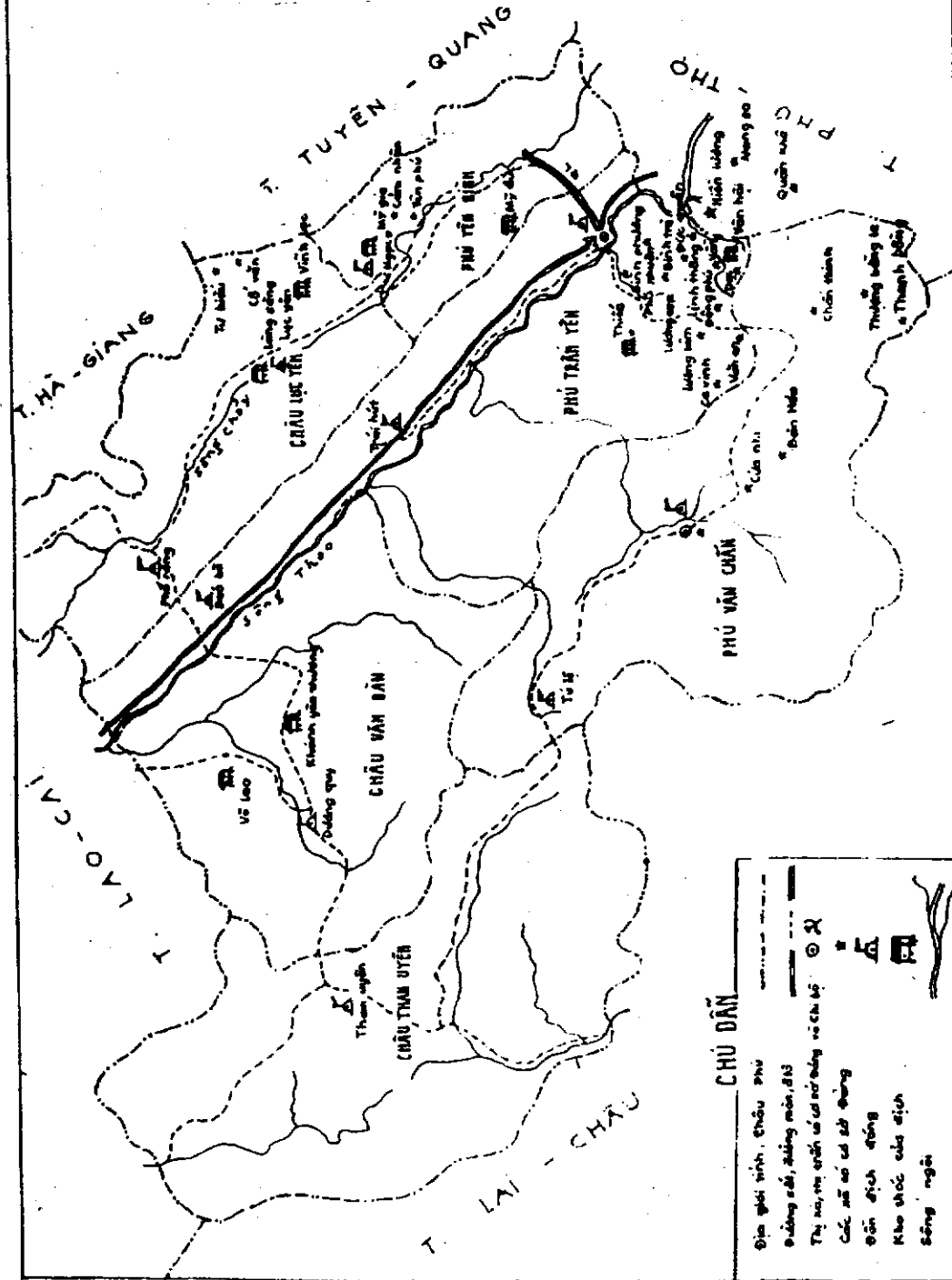
(18) Theo các tài liệu, Hồi ký tại Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và Ban Tuyên giáo các tỉnh Vĩnh Phú, Hoàng Liên Sơn.

(19) Quyết định đổi tên thành đội du kích Trần Quốc Toàn là do Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Phú- Yên chủ trương.

(20) (21) "Sơ thảo lịch sử Cách mạng Tháng Tám tỉnh Yên Bái". 1971, tr. 48, 50.

(22) Theo chủ trương của Xứ ủy Bắc Kỳ, Ban cán sự Đảng liên tỉnh Phú - Yên lúc này tách ra thành hai tỉnh Yên Bái và Phú Thọ.

Khu căn cứ Văn - Hiền Lương và các cơ sở cách mạng



Khu căn cứ Văn - Hiền Lương và các cơ sở cách mạng